

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/DS-ST
Ngày 24 - 6 - 2025
“*V/v tranh chấp kiện đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Hồng Châu.
2. Bà Nguyễn Thị Hoài Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư - Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Ch, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà H Nh. (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Bà H Ng, sinh năm 19xx. (có mặt)

Địa chỉ: Buôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch trình bày:

Vào năm 2015, ông Nguyễn Thế Ch có xây 01 căn nhà cấp 4 tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ cho gia đình bà H Nh với số tiền 350.000.000 đồng. Khi hoàn tất nhà và bàn giao thì bà H Nh còn nợ lại ông Ch số tiền 135.000.000 đồng, bà H Nh hẹn đến ngày 20/12/2016 sẽ trả đủ nợ cho ông Ch nhưng cho đến nay bà H Nh vẫn chưa hoàn trả số tiền còn nợ trên cho ông Ch. Giữa ông Ch và bà H Nh có lập “Giấy nợ lại tiền làm nhà” đề ngày 20/7/2016, chữ ký và chữ viết “H Nh” “H Nh” tại góc phải “Người nợ lại” là do bà H Nh ký và viết. Tại góc trái của “Giấy nợ lại tiền làm nhà” “người làm chứng” có chữ ký, chữ viết của ông “Y L” là do ông Y L ký và viết với tư cách là người làm chứng nhưng ông Y L đã chết ngày 03/10/2022, ông Y L là anh trai của bà H Nh.

Vì vậy, ông Ch làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H Nh phải trả cho ông Ch số tiền gốc là 135.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Ch thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H Nh trả cho ông Ch tổng số tiền gốc 135.000.000 đồng, ông Ch không yêu cầu lãi suất.

- Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn bà H Nh trình bày:

Vào năm 2015, bà H Nh có nhờ ông Nguyễn Thế Ch xây 01 căn nhà cấp 4 tại buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ với số tiền 350.000.000 đồng. Thời điểm xây dựng nhà, bà H Nh đã thanh toán cho ông Ch số tiền 250.000.000 đồng, chia thành 03 lần: Lần 1, thanh toán số tiền 150.000.000 đồng; lần 2, thanh toán số tiền 60.000.000 đồng và lần 3, thanh toán số tiền 40.000.000 đồng. Các lần thanh toán nêu trên bà H Nh đều đưa tiền mặt, không lập biên bản giao nhận tiền. Hiện nay, bà H Nh còn nợ lại ông Ch số tiền 100.000.000 đồng.

Vào thời điểm xây nhà nêu trên, do bà H Nh nghe ông Ch báo lại số tiền còn nợ, cũng không nhớ rõ nên bà H Nh mới ký vào Giấy nhận nợ lại tiền nhà ngày 20/7/2016 do vợ ông Ch là bà H Ng viết ra. Chữ ký, chữ viết “H Nh” tại Giấy nhận nợ lại tiền nhà ngày 20/7/2016 là chữ ký, chữ viết do bà H Nh ký và viết ra. Thời điểm ký, viết giấy nhận nợ nêu trên, bà H Nh không bị ai ép buộc, đe dọa, cưỡng ép.

Hiện nay, bà H Nh đang gặp khó khăn về tài chính nên chưa trả được khoản nợ 100.000.000 đồng còn nợ lại ông Ch.

Bà H Nh đã nghe và đọc lại biên bản lấy lời khai như nội dung trình bày nêu trên. Tuy nhiên, bà H Nh không đồng ý ký vào biên bản.

- Tại bản tự khai và tại phiên tòa người làm chứng bà H Ng trình bày:

Bà H Ng là vợ của ông Nguyễn Thế Ch. Vào năm 2016, bà H Ng là người làm chứng số nợ của ông Ch và là người viết giấy nợ tiền làm nhà của bà H Nh còn thiếu lại. Tại thời điểm bà H Ng viết giấy nợ lại tiền làm nhà, gồm có: Ông Nguyễn Thế Ch, bà H Ng, bà H Nh và ông Y Liã Mlô. Khi bà H Ng viết giấy trên thì bà H Nh ký tên và ông Y L làm chứng, ông Y L là anh trai của bà H Nh, hiện nay ông Y L đã chết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar phát biểu:

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch. Buộc bà H Nh phải trả cho ông Nguyễn Thế Ch số tiền 135.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Thế Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H Nh, địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ phải trả cho ông Ch số tiền 135.000.000 đồng là tranh chấp “Kiện đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng

dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà H Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Cùng với đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch đã cung cấp Giấy nợ lại tiền làm nhà đề ngày 20/7/2016, thể hiện bà H Nh còn nợ ông Ch số tiền 135.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H Nh thừa nhận chữ ký, chữ viết “H Nheo” “H Nh” tại góc phải “Người nợ lại” của Giấy nợ lại tiền làm nhà nêu trên là do bà H Nh ký và viết.

Bà H Nh chỉ thừa nhận hiện nay bà còn nợ ông Ch số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H Nh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Giấy nợ lại tiền làm nhà” đề ngày 20/7/2016. Tuy nhiên, ông Ch không cung cấp được bản gốc của giấy nợ nêu trên, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà H Nh thừa nhận còn nợ tiền của ông Ch và chữ ký, chữ viết “H Nheo” “H Nh” tại góc phải “Người nợ lại” của Giấy nợ lại tiền làm nhà nêu trên là do bà H Nh ký và viết phù hợp với lời khai của người làm chứng bà H Ng nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch có cơ sở chấp nhận, buộc bà H Nh trả cho ông Nguyễn Thế Ch số tiền 135.000.000 đồng.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu tính lãi suất phát sinh. Hội đồng xét xử nhận thấy việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: 135.000.000 đồng x 5% = 6.750.000 đồng.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ch là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền tạm ứng án phí nên không phải đóng tiền tạm ứng án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế Ch.

Buộc bà H Nh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế Ch số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H Nh phải chịu 6.750.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thế Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Nở